

TRẦN THỊ VÂN HOA (2018), **Cách mạng công nghiệp 4.0 - Vấn đề đặt ra cho phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của Việt Nam** (Sách chuyên khảo), Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 360 tr.

Cách mạng Công nghiệp 4.0 đã và đang diễn ra với tốc độ nhanh với nhiều diễn biến khó lường, tác động đến sự phát triển kinh tế - xã hội của nền kinh tế toàn cầu. Mặc dù cuộc cách mạng này mang tới nhiều cơ hội phát triển nhưng cũng đặt ra những thách thức đối với các nước đang phát triển như Việt Nam. Bản chất của cuộc cách mạng này là gì? Những tác động của Cách mạng Công nghiệp 4.0 đến quá trình xây dựng nước công nghiệp theo hướng hiện đại của Việt Nam ra sao? Những nội dung này được làm rõ trong 5 chương sách.

Chương 1 trình bày lịch sử ra đời của các cuộc cách mạng công nghiệp, đặc biệt là Cách mạng Công nghiệp 4.0. Chương 2 đề cập đến xu hướng công nghệ của Cách mạng Công nghiệp 4.0, từ công nghệ in 3D, Internet kết nối vạn vật, dữ liệu lớn, trí thông minh nhân tạo đến chuỗi khối và công nghệ sinh học. Chương 3 bàn về kế hoạch hành động của một số quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới đối với Cách mạng Công nghiệp 4.0 và một số lưu ý đối với Việt Nam. Chương 4 chỉ ra cơ hội, thách thức và yêu cầu đặt ra của Cách mạng Công nghiệp 4.0 đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam; phân tích mức độ sẵn sàng của Việt Nam trong việc đáp ứng các yêu cầu của cuộc cách mạng này và nêu rõ những điểm phù hợp, chưa phù hợp, nguyên nhân. Chương 5 đưa ra phương hướng, giải pháp

xây dựng và phát triển năng lực đổi mới sáng tạo phù hợp nhằm tận dụng cơ hội, vượt qua thách thức của Cách mạng Công nghiệp 4.0 ở Việt Nam trong thời gian tới.

TV.

LÊ ANH VŨ (2018), **Tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững xã hội các tỉnh ven biển Bắc bộ** (Sách chuyên khảo), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 215 tr.

Các tỉnh ven biển Bắc bộ (vùng duyên hải Bắc bộ) bao gồm các tỉnh Quảng Ninh, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình và thành phố Hải Phòng. Đây là vùng trọng điểm của chiến lược biển Việt Nam, là khu vực phát triển năng động, có môi trường đầu tư thuận lợi, chất lượng sống của người dân khá cao. Những năm gần đây, các tỉnh ven biển Bắc bộ đã đạt được tốc độ tăng trưởng khá cao nhưng đồng thời cũng bộc lộ những hạn chế trong phát triển bền vững.

Cuốn sách gồm 3 chương. Chương 1 làm rõ cơ sở lý luận về ảnh hưởng của tăng trưởng kinh tế đến phát triển bền vững xã hội, tổng hợp kinh nghiệm quốc tế (trường hợp Trung Quốc, Malaysia, Thụy Điển) trong việc gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển bền vững xã hội. Chương 2 khái quát về tăng trưởng kinh tế ở các tỉnh ven biển Bắc bộ từ năm 2006 đến nay (ở từng tỉnh/thành), từ đó phân tích ảnh hưởng của tăng trưởng kinh tế tới phát triển bền vững xã hội ở khu vực này và nêu bật những vấn đề đặt ra. Trên cơ sở đó, chương 3 đưa ra quan điểm, định hướng và giải pháp gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển bền vững xã hội ở các tỉnh ven biển Bắc bộ đến năm 2020.

HOÀI PHÚC

ĐINH TRỌNG THU (2018), Bảo tồn và phát triển làng nghề trong quá trình xây dựng nông thôn mới ở Nam bộ, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 259 tr.

Ở các vùng nông thôn Việt Nam, ngoài nông nghiệp là ngành sản xuất chính thì thủ công nghiệp và làng nghề cũng có vai trò quan trọng trong cơ cấu kinh tế, đời sống văn hóa của người dân. Làng nghề ngày càng thể hiện rõ vai trò quan trọng trong việc khai thác có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy sự phát triển kinh tế nông thôn, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động, bảo tồn truyền thống văn hóa dân tộc và phát triển nông thôn bền vững.

Làng nghề ở Nam bộ có những sắc thái văn hóa riêng của vùng đất này, được hình thành, phát triển theo điều kiện địa lý môi sinh, theo các yếu tố và hoàn cảnh kinh tế - xã hội riêng biệt của Nam bộ. Nội dung cuốn sách là sự đánh giá toàn diện sự phát triển của làng nghề trong quá trình xây dựng nông thôn mới ở các tỉnh thuộc Nam bộ, từ đó kiến nghị những giải pháp để bảo tồn và phát huy hơn nữa vai trò của các làng nghề.

Sách gồm 7 chương. Chương 1 đề cập đến khái niệm, vai trò, đặc điểm phát triển làng nghề theo định hướng xây dựng nông thôn mới. Chương 2 làm rõ nội dung phát triển làng nghề và chương trình xây dựng nông thôn mới. Chương 3 tổng hợp kinh nghiệm quốc tế và trong nước về phát triển làng nghề trong xây dựng nông thôn mới. Chương 4 khái quát lịch sử phát triển làng nghề và quá trình xây dựng nông thôn mới ở Nam bộ. Chương 5 và 6 phân tích thực trạng bảo tồn, phát triển làng nghề trong quá trình xây dựng nông thôn mới ở Nam bộ và chỉ rõ các yếu tố ảnh hưởng. Chương 7 đưa ra quan điểm, định hướng và đề xuất

các giải pháp bảo tồn và phát triển làng nghề trong quá trình xây dựng nông thôn mới ở Nam bộ.

HOÀI PHÚC

BÙI NHẬT QUANG, TRẦN THỊ LAN HƯƠNG (2018), Tài nguyên nước cho tăng trưởng và phát triển kinh tế: Nghiên cứu trường hợp Israel, Ai Cập, Zimbabwe và Việt Nam (Sách chuyên khảo), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 263 tr.

Mặc dù là một nguồn tài nguyên quan trọng, nhưng tài nguyên nước chưa được nhìn nhận, đánh giá đầy đủ về vai trò và tác động của nó đối với tăng trưởng và phát triển kinh tế bền vững. Cách tiếp cận về tài nguyên nước dưới góc độ kinh tế học là cách tiếp cận mới và đang còn nhiều tranh luận. Nói đến khu vực châu Phi và Trung Đông, người ta thường liên tưởng đến một khu vực sa mạc cằn cỗi, khô hạn và thiếu nước trầm trọng. Cuốn sách hướng đến xây dựng cơ sở lý thuyết về tài nguyên nước dưới góc độ kinh tế học, đồng thời tìm hiểu kinh nghiệm thực tế của một số nước châu Phi - Trung Đông như Israel, Ai Cập, Zimbabwe trong sử dụng tài nguyên nước cho tăng trưởng và phát triển kinh tế. Trong bối cảnh khí hậu biến đổi và môi trường ngày càng ô nhiễm ở Việt Nam hiện nay, đồng thời nguồn nước ngọt bị chi phối và ràng buộc lớn với các nước láng giềng, kinh nghiệm của các quốc gia châu Phi - Trung Đông sẽ hữu ích cho Việt Nam trong tìm kiếm phương thức và có thái độ sử dụng nước hiệu quả phục vụ tăng trưởng và phát triển kinh tế.

Đó là những nội dung chính được trình bày trong 6 chương của cuốn sách: Chương 1- *Tài nguyên nước cho tăng trưởng kinh tế: tiếp cận dưới góc độ kinh tế học*; Chương 2- *Châu Phi - Trung Đông: Mối liên hệ giữa tài nguyên nước, đói nghèo, xung đột và*

phát triển kinh tế; Chương 3- Israel: vàng trắng và sa mạc nở hoa; Chương 4- Ai Cập - huyền thoại kinh tế trên dòng sông Nile; Chương 5- Zimbabwe: quốc gia khát và những con đại hồng thủy; Chương 6- Tài nguyên nước ở Việt Nam và bài học từ Israel, Ai Cập, Zimbabwe.

PHẠM NGUYỄN

ĐINH CÔNG TUẤN, ĐINH CÔNG HOÀNG (Đồng chủ biên, 2018), **Vai trò của các tổ chức xã hội dân sự trong phát triển kinh tế và xã hội ở một số quốc gia trong Liên minh Châu Âu** (Sách chuyên khảo), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 354 tr.

Qua hơn 60 năm hình thành và phát triển, xã hội dân sự đã có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế và xã hội ở các nước trong Liên minh Châu Âu (EU). Đó là vai trò trong: xây dựng đường lối, chính sách phát triển kinh tế đất nước; tổ chức, đoàn kết, tập hợp mọi nguồn lực của đất nước nhằm xây dựng kinh tế, chính trị, xã hội vững mạnh và phát triển; phản biện, giám sát, thực thi các chính sách phát triển kinh tế, xã hội; thúc đẩy quản trị khu vực công;... Ở Việt Nam, những nghiên cứu cơ bản về xã hội dân sự đang được tiến hành rộng rãi. Việc tham khảo kinh nghiệm của một số nước EU về xã hội dân sự là thực sự hữu ích với Việt Nam hiện nay.

Nội dung sách được trình bày trong 3 chương. Chương 1 khái quát những cơ sở nền tảng của các tổ chức xã hội dân sự trong sự phát triển kinh tế và xã hội ở EU. Chương 2 phân tích vai trò của các tổ chức xã hội dân sự trong phát triển kinh tế và xã hội ở EU (qua nghiên cứu trường hợp 4 quốc gia là Anh, Đức, Thụy Điển, Ba Lan).

Chương 3 đánh giá, dự báo những chiều hướng đặt ra của xã hội dân sự trong tương lai và gợi mở một số hàm ý cho Việt Nam.

PHẠM NGUYỄN

NGUYỄN ĐĂNG ĐIỆP (Chủ biên, 2018), **Văn hóa đọc ở Việt Nam hiện nay (từ thực tiễn tiếp nhận văn học)**, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 263 tr.

Là bộ phận nhạy cảm của văn hóa, có khả năng sáng tạo nên các giá trị văn hóa, văn học là lĩnh vực thể hiện một cách sâu sắc và nhạy bén những trạng thái tinh thần phong phú của thời đại. Coi nghiên cứu về thực trạng đọc văn học ở Việt Nam như điểm xuất phát để lý giải về văn hóa đọc, bước đầu cắt nghĩa về trạng thái tinh thần xã hội đương đại, nội dung cuốn sách góp phần đề xuất những giải pháp, kiến nghị nhằm thúc đẩy văn hóa đọc và hình thành xã hội đọc ở nước ta một cách đúng đắn, lành mạnh.

Cuốn sách gồm 5 chương. Chương 1 phác họa một bức tranh khái quát về văn học trong bối cảnh văn hóa xã hội Việt Nam đương đại (từ những đổi mới trong xã hội đến những đổi mới trong văn học, mối tương tác đa chiều của truyền thông và các phương tiện truyền thông mới với văn hóa đọc và đọc văn học). Chương 2 đem đến cho bạn đọc một hình dung tổng quan về xuất bản văn học ở Việt Nam đương đại. Chương 3 và 4 xem xét việc tiếp nhận văn học ở Việt Nam đương đại từ góc độ quy chiếu của địa lý nhân văn và việc xây dựng văn hóa đọc ở Việt Nam. Chương 5 phân tích văn hóa đọc ở Việt Nam hiện nay nhìn từ thực trạng đọc văn học, từ đó đưa ra những giải pháp và kiến nghị

PHẠM NGUYỄN